

Số: 28 /HD-SNN

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 01 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Kỹ thuật cải tạo chè Shan năng suất thấp

Trên địa bàn các xã Sơn Phú, Sinh Long, huyện Na Hang; xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình cây chè Shan đã được trồng lâu năm, có nhiều vườn chè có tuổi trên 50 năm. Giai đoạn 2001-2006, thực hiện Chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, các huyện đã tổ chức trồng rừng bằng cây chè Shan với mục tiêu đảm bảo chức năng phòng hộ của rừng, đồng thời giúp nhân dân tăng thêm thu nhập từ việc tận thu búp chè. Đến năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã điều chỉnh một số diện tích rừng phòng hộ trồng bằng chè Shan thành rừng sản xuất.

Nhằm tăng năng suất chè búp, tăng thu nhập cho các hộ được giao diện tích rừng sản xuất trồng bằng chè Shan, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện tốt việc quản lý bảo vệ rừng. Căn cứ đặc điểm sinh vật học của cây chè Shan và thực trạng phát triển của cây chè Shan trên địa bàn các huyện Na Hang và Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kỹ thuật cải tạo chè Shan năng suất thấp, cụ thể như sau:

1. Quản lý và cải tạo đất

- Hàng năm sử dụng cành lá chè đốn, tàn dư thực vật sau khi làm cỏ, phát dọn nương chè để ủ gốc.

- Chè sinh trưởng tốt trong khoảng pH từ 4 - 5,5, cho nên trong quá trình canh tác thường xuyên theo dõi pH đất để kịp thời điều chỉnh chế độ chăm sóc cho phù hợp. Nếu pH cao cần bón phân bón có chứa lưu huỳnh; nếu đất quá chua (pH < 4) bón thêm vôi bột vào thời gian đốn với lượng 2-3 tấn/ha.

Có thể xác định pH thích hợp bằng việc quan sát sinh trưởng của cây chè và sự có mặt của các cây chỉ thị. Nếu cây chè sinh trưởng khoẻ mạnh và có mặt các cây họ sim, mua ở xung quanh vườn chè thì đất có pH thích hợp.

- Những nơi địa hình có độ dốc cao >20⁰ cần trồng cỏ, cây cốt khí hoặc dứa Cayen theo băng đơn để chống rửa trôi đất, cứ 10 hàng chè trồng phụ 1 hàng ở đường đồng mức.

2. Kỹ thuật trồng dặm

- *Xử lý thực bì*: Phát dọn sạch cỏ, cây bụi trên nương chè. Tuyệt đối không được xử lý thực bì bằng phương pháp đốt. Trong quá trình xử lý thực bì phải để lại những cây thân gỗ để làm cây che bóng, mật độ tối thiểu 200 cây/ha rải đều trên toàn bộ diện tích. Khi chặt tỉa định vị cây để lại theo hàng, cứ 5 - 6 hàng chè để một hàng cây bóng mát, cây cách cây 8 - 10 m.

Lưu ý: Đối với diện tích trồng rừng phòng hộ bằng cây chè Shan đã điều chỉnh quy hoạch lại là rừng sản xuất, nếu vẫn đảm bảo tiêu chí rừng tự nhiên

theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp thì để lại toàn bộ các loài cây thân gỗ, tre nứa, cây họ cau khi xử lý thực bì.

- **Làm đất:** Làm đất cục bộ theo phương pháp cuốc hố. Cuốc vào những chỗ mất khoảnh hoặc chỗ định vị trồng bổ sung theo đường đồng mức (đường bình độ), kích thước hố trồng giặm: Sâu 40cm, rộng 40cm, dài 40cm.

- **Tiêu chuẩn cây giống:** Trồng giặm bằng cây giống giâm cành. Chọn cây chè Shan làm giống có năng suất cao, chất lượng tốt. Cây giâm đạt 15-16 tháng tuổi, chiều cao cây > 30cm, 50% thân cây hóa nâu, cây không bị dập gãy, không có nụ và sạch sâu bệnh.

- **Mật độ trồng:** Căn cứ mật độ thực tế trên nương chè để trồng giặm đảm bảo mật độ của nương chè khoảng 5.000 cây/ha (khoảng cách: Hàng cách hàng 2,0 m; cây cách cây 1,0 m).

- **Bón phân:** Sử dụng 1,5 - 2,0 kg phân chuồng hoai + 50 - 60 gram phân supe lân + 0,5 kg phân vi sinh trộn đều để bón cho 01 hố.

- **Thời vụ trồng giặm:** Vụ xuân trồng tháng 2-3; vụ hè thu trồng tháng 7-9.

- **Cách trồng giặm:** Xăm xĩa thành và đáy hố, lấp đất sâu khoảng 20 cm (tính từ đáy hố) không để rễ chè tiếp xúc trực tiếp với phân. Trước khi trồng bóc túi bầu, đặt bầu ngay ngắn, cây thẳng đứng lấp đất lên thật chặt xung quanh bầu, lấp đất trên vết cắt hom từ 2 - 3cm. Sau khi trồng xong, mặt hố trồng chè phải thấp hơn so với mặt đất từ 5 - 7cm trở lên. Trồng xong dùng cây phân xanh, rơm, rác, cỏ tú gốc và tưới ẩm cho cây chè, đảm bảo độ ẩm đất đạt 80% (nếu diện tích nào không có cây phân xanh thì phải tú gốc bằng các loại cây không tái sinh).

3. Kỹ thuật chăm sóc

3.1. **Bón phân:** Lượng phân bón theo tuổi cây/1ha (Mật độ 5.000 cây/ha)

Tuổi chè	Loại phân	ĐVT	Lượng phân	Số lần bón	Thời gian bón (tháng)	Phương pháp bón
Năm 1	Đạm urê	kg	50-70	2	2-3 và 6-7	Trộn đều, bón sâu 6-8cm, cách gốc 20-30cm, lấp kín
	Kali clorua	kg	30 - 40	1	2-3	
Năm 2	Phân hữu cơ	tấn	15-20	1	2-3	
	Đạm urê	kg	60 - 80	2	2-3 và 6-7	
	Supe lân	kg	150	1	2-3	
Năm 3	Đạm urê	kg	100 - 120	2	2-3 và 6-7	
	Supe lân	kg	150 - 200	1	2-3	
	Kali clorua	kg	60 - 80	2	2-3 và 6-7	
Từ năm 4 trở đi	Đạm urê	kg	120 - 150	2	2-3 và 6-7	
	Supe lân	kg	150 - 200	1	2-3	
	Kali clorua	kg	80-100	2	2-3 và 6-7	

3.2. Phòng trừ cỏ dại

- Trừ cỏ dại cho chè hiện có: Tiến hành phát dọn vào các tháng mùa mưa xung quang gốc từ 1,0 - 1,5m, thực hiện 3 - 4 lần/năm.

- Trừ cỏ dại cho chè trồng giặm: Từ 1 - 3 tháng xới cỏ 1 lần để đảm bảo cỏ sạch quanh năm trên hàng chè, xới sạch cỏ xung quang gốc 30-40 cm. Riêng chè tuổi 1, 2 cần nhổ cỏ bằng tay xung quang gốc để cây chè không bị đứt rễ.

3.3. Phòng trừ sâu bệnh

*** Yêu cầu:**

- Phát quang bờ lô, thu dọn tàn dư cây trồng dùng để ép xanh quang gốc chè và lấp đất.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, đúng kỹ thuật. Đối với chè Shan trồng phân tán không sử dụng biện pháp hóa học; khuyến khích áp dụng các biện pháp thủ công khi có sâu bệnh gây hại, bảo vệ các loại thiên địch có trên nương chè.

*** Các biện pháp phòng, trừ cụ thể:**

- Biện pháp sinh học, sinh thái: Duy trì mật độ cây bóng mát thích hợp để đảm bảo độ ẩm trên nương chè. Hạn chế đến mức thấp nhất thuốc hoá học để duy trì tập đoàn thiên địch có ích, cân bằng sinh thái trên nương chè.

- Chú ý thời điểm phát sinh gây hại của một số đối tượng sâu, bệnh hại chính trên cây chè:

+ Rầy xanh: Gây hại quanh năm trên nương chè, nhưng hại nặng nhất từ tháng 3 đến tháng 5 và từ tháng 10 đến tháng 12.

+ Bọ trĩ (bọ cánh tơ): Gây hại từ tháng 6 đến tháng 9 (đặc biệt gây hại nặng trong các tháng 7, 8).

+ Bọ xít muỗi: Gây hại nặng vào tháng 7, tháng 8 và tháng 11 và tháng 12.

+ Nhện đỏ: Thường xuất hiện gây hại ở các thời điểm từ tháng 2 đến tháng 5 và từ tháng 9 đến tháng 11.

+ Sâu chùm: Thường phát sinh gây hại ở vụ xuân khi sâu xuất hiện tiến hành bắt, đốt để diệt sâu.

+ Bệnh phồng lá: Do nấm *Exobasidium vexans* gây ra, thường phát sinh mạnh vào các thời điểm từ tháng 3 đến tháng 5 và từ tháng 9 đến tháng 10.

4. Kỹ thuật đốn

4.1. Đối với chè Shan cải tạo

*** Đốn trẻ hóa (năm thứ nhất)**

- Mức đốn thực hiện ở điểm cách mặt đất 50cm đến 60cm. Vết đốn phải phẳng và không bị dập nát.

- Quá trình đốn không được đốn toàn bộ cành mà phải chừa lại một cành để cây trao đổi chất (gọi là cành thờ). Sau khi các cành cắt đã bật mầm có 2-3 lá thật thì tiến hành cắt cành thờ. Bề mặt tán chè sau khi cắt cành thờ phải bằng

phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

- Hái chè sau khi đốn trẻ lại: Hái chừa lại tối thiểu 30cm so với vết đốn.

*** Đốn sửa tán (năm thứ hai)**

- Chỉnh sửa tán chè cho bằng phẳng cách vết đốn trẻ hoá từ 35 cm đến 45 cm. Bề mặt tán chè sau khi sửa bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

- Hái tạo tán chừa lại tối thiểu dày 10 cm so với vết đốn. Tạo tán bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

*** Đốn phớt (năm thứ ba trở đi)**

- Đốn phớt cách vết đốn năm thứ 2 khoảng 5 cm, bề mặt tán chè sau khi đốn bằng phẳng và song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

- Hái tạo tán phải chừa lại tán lá đảm bảo cho tán phủ kín diện tích, tầng lá bảo dưỡng khi hái tạo tán chừa lại tối thiểu dày 10 cm so với vết đốn. Tạo tán bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè. Không chế chiều cao tán cây chè không quá 120 cm.

4.2. Đối với chè trồng giặm

*** Giai đoạn kiến thiết cơ bản**

- Đốn tạo hình: Sau khi cây chè đã phát triển ổn định, đâm ra những chồi non mới và thành búp xoè thì tiến hành bẻ ngọn ở chiều cao 25 cm, tính từ mặt đất (thời vụ tháng 6 hoặc tháng 8 khi thời tiết thuận lợi).

Lưu ý: Sau khi bẻ, phần ngọn cây bị bẻ vẫn phải gắn với phần thân chính của cây vì phần này vẫn tiếp tục là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây, khi có thêm búp non mới sẽ cắt bỏ phần ngọn này. Toàn bộ quá trình này nhằm khuyến khích các búp non phần thân dưới 20 cm phát triển sớm để hình thành sớm bộ khung tán cây, tạo nên nhiều “điểm hái” nhằm tăng sản lượng thu hoạch.

Chè tuổi 2 tiến hành đốn. Thời vụ đốn tháng 12 đến tháng 1 năm sau. Thân chính cây sẽ được đốn với chiều cao 35 cm, các cành xung quanh là 40 cm; phần giữa mặt tán cần cắt tỉa gọn. Khi cây phát triển thêm búp mới thì tiến hành hái tạo hình với chiều cao 60 cm (không được hái dưới 60 cm). Mặt khác, các cành xung quanh cần phải được hái cùng với độ cao của phần giữa mặt tán, không được hái thấp hơn. Điều này sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của các cành chè.

Trong năm tiếp theo, cây được đốn ở độ cao 50-55 cm. Sau khi đốn phải vệ sinh gọn và sạch sẽ, không để lại những cành tăm hương. Cả năm duy trì hái ở độ cao 60 cm.

*** Giai đoạn chè kinh doanh:** Tuân theo chu kỳ đốn, bắt đầu đốn trung bình ở độ cao 55- 65 cm từ mặt đất, thu hái sẽ ở mức 10 cm tính từ vết đốn. Những năm tiếp theo sẽ tiến hành đốn phớt, đốn phớt sẽ cao hơn vết đốn trung bình từ 5-7 cm và hái ở mức cao hơn vết đốn phớt từ 5-7 cm.

Trong 2 năm đầu tiên chè kinh doanh, khi thu hái duy trì chiều cao cây chè ở mức 65 cm trở lên và không chế chiều cao cây chè không quá 120 cm.

- Thời vụ đốn: Tháng 12 và tháng 1.
- Dụng cụ đốn: Dao kéo hoặc máy đốn.

Yêu cầu: Tán chè phẳng, vết đốn không dập xước, nơi thiết kế hàng thẳng thì đốn bằng, nơi thiết kế đường đồng mức thì đốn nghiêng sườn dốc, đảm bảo có diện tích mặt tán lớn nhất.

5. Thu hái, bảo quản chè

5.1. Thu hái chè kinh doanh

- Khi trên tán chè có 30% số búp đủ tiêu chuẩn thì hái, không bỏ sót, không để quá lứa, cứ 7-10 ngày hái 1 lứa, cuối vụ thời gian lứa hái dài hơn.

- Hái chè vụ xuân: Hái vào tháng 3 – 4, hái 1 tôm 2-3 lá non để lại trên tán 1 lá cá 2 lá chừa (*búp vượt có thể chừa 1 lá, chè xấu chừa 3 lá*) nhằm tạo bộ tán hợp lý cho cây, tán phẳng, búp lứa sau đồng đều để hái; tận dụng búp mù xoè.

- Hái chè chính vụ (hè thu): Hái từ tháng 5 - 10; hái đi 1 tôm 2-3 lá non, tạo tán bằng những búp cao hơn mặt tán thì hái sát lá cá.

- Hái vụ đông: Những vườn chè chủ động tưới nước có thể thu hái trong vụ đông, năng suất chè tuy thấp nhưng giá bán thường cao hơn nhiều so với vụ chính. Tháng 11 hái 1 tôm 2-3 lá non chừa lại 1 lá cá, tháng 12 hái đi cả lá cá, hái tận thu, nhặt hết lá mù xoè.

5.2. Bảo quản chè

- Búp chè tươi sau khi thu hái phải được rải mỏng ở nơi thoáng mát, sạch sẽ, đảo thường xuyên, tuyệt đối không được lèn chặt hoặc đập thành đồng làm chè ôi ngót ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Búp chè thu hái về phải được chế biến ngay, không được để quá 10 giờ.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân trong quá trình thực hiện thâm canh, cải tạo cây chè Shan năng suất thấp đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Dự tính, dự báo tình hình phát sinh dịch hại trên cây chè và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Thường xuyên phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt kiểm lâm các huyện kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện cải tạo cây chè Shan tại cơ sở để hướng dẫn, điều chỉnh những nội dung kỹ thuật cho phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của địa phương.

6.2. Chi cục Kiểm lâm

Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện cải tạo rừng trồng phòng hộ bằng loài cây chè Shan đã quy hoạch lại là rừng sản xuất theo quy định của pháp luật. Tuyệt đối không để việc lợi dụng thực hiện cải tạo vườn chè Shan năng suất thấp để phá rừng, vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng.

6.3. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Na Hang, Lâm Bình

Căn cứ nhu cầu điều kiện sản xuất của từng địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã:

- Hàng năm rà soát, xây dựng kế hoạch cải tạo diện tích chè Shan phù hợp với từng vùng. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhân dân thực hiện việc cải tạo diện tích chè Shan năng suất thấp đảm bảo đúng kỹ thuật.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra việc cải tạo vườn chè Shan và quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cải tạo vườn chè trên địa bàn về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 2407/HD-SNN ngày 27/11/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn kỹ thuật cải tạo chè Shan năng suất thấp. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (B/c)
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Na Hang, Lâm Bình; (Phối hợp)
- Chi cục Kiểm lâm;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Trung tâm Khuyến nông; (thực hiện)
- Phòng NN và PTNT Na Hang, Lâm Bình;
- Trang tin điện tử Sở;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đại Thành